TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2019/HSPT
Ngày: 24/04/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và Mai Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đ do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày15 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1978; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1947; có chồng Huỳnh Tấn L, sinh năm 1972 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1997 (đã chết) và nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Nguyễn Thị D, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/06/2018, Trần Văn H đến nhà Huỳnh Tấn L ở thôn P, xã H, huyện T chơi. H gọi điện thoại cho Lê Văn Th nói chở bia đến nhà L bán cho H. Do nghi ngờ Th và Nguyễn Thị Đ (vợ L) có quan hệ tình cảm, nên Nguyễn Thị D (vợ Th) đi theo Th. Đến nhà L, D gặp Đ, D nói Đ có quan hệ tình cảm với Th nên Đ bực tức chửi nhau với D, một lúc sau D bỏ đi thì Đ chạy theo nhặt cái cuốc bên đường, dùng cán cuốc đánh vào vùng mặt D hai cái, D chụp cây cuốc nhưng không trúng thì Đ quay lưỡi cuốc lại cuốc trúng đầu D gây thương tích, tỷ lệ 20%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên Nguyễn Thị Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụngđiểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt Nguyễn Thị Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2019, bị hại Nguyễn Thị D kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 13 giờ ngày 17/6/2018, tại thôn P, xã H, huyện T, Nguyễn Thị D nói Nguyễn Thị Đ có quan hệ tình cảm với chồng của D, nên Đ bực tức chửi nhau với D; khi D đã bỏ đi, thì bị Đ chạy theo dùng cán cuốc đánh vào vùng mặt D hai cái, D chụp cây cuốc thì Đ quay lưỡi cuốc, cuốc vào đầu D gây thương tích, tỷ lệ 20%.Tuy tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại dưới 31%, nhưng bị cáo sử dụng cán cuốc và lưỡi cuốc gây thương tích cho người bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáoNguyễn Thị Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Mặc dù người bị hại nghi ngờ bị cáo có quan hệ tình cảm với chồng bị hại nên xảy ra chửi bới lẫn nhau làm bị cáo bực tức; nhưng khi người bị hại đã bỏ đi, bị cáo lại đuổi theo dùng cán cuốc đánh hai cái vào vùng mặt và dùng lưỡi cuốc, cuốc vào vùng đầu của người bị hại gây thương tích là thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác; bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào các vị trí trọng yếu trên cơ thể người bị hại là nguy hiểm ở mức độ cao; nhưng vẫn thực hiện, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định mức án dưới khung hình phạt liền kề là phù hợp; nhưng quá nhấn mạnh đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để cho bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, mà chấp nhận kháng cáo của người bị hại, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 20145; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại - Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ - 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng